

THỊ TRƯỜNG BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN CHỌN LỌC CAO ĐỘ

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 5.2026

MỞ TÀI KHOẢN



TẢI ỨNG DỤNG



Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua tháng 4 với diễn biến tích cực về mặt chỉ số nhưng suy giảm về thanh khoản. Chỉ số VN-Index đạt 1,854.10 điểm, tăng 179.61 điểm so với cuối tháng trước, tương ứng mức tăng 10.73% MoM. Định giá thị trường theo P/E đạt 14.09 lần, tương đối thấp so với mức P/E trung bình 10 năm là 15.37 lần. Thanh khoản toàn thị trường ghi nhận sự sụt giảm so với tháng trước, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt 20,405 tỷ đồng/phiên tương ứng -25.08% MoM.

Trong tháng 5, thị trường có thể đối mặt với những lực cản nhất định từ áp lực lạm phát cũng như yếu tố tâm lý mang tính mùa vụ như “Sell in May”. Nền tảng vĩ mô bao gồm đà tăng trưởng kinh tế (GDP) và định hướng điều hành lãi suất theo hướng ổn định, vẫn đang đóng vai trò nâng đỡ nhất định cho thị trường.

Vì vậy, kịch bản hợp lý hơn có lẽ không phải là biến động cực đoan, mà là trạng thái giằng co trong biên độ, nơi thị trường vừa hấp thụ các yếu tố bất lợi, vừa phản ánh kỳ vọng vào những nền tảng đang dần được củng cố.

Các kịch bản dự báo:

Cơ sở

- Vùng điểm số: 1,864 – 1,925
- Xác suất: 65%

Tích cực

- Vùng điểm số: 1,985 – 2,100
- Xác suất: 20%

Tiêu cực

- Vùng điểm số: 1,760 – 1,800
- Xác suất: 15%

Cổ phiếu có cơ hội đầu tư:

CTCP Cơ điện lạnh

HOSE: REE

CTCP Xây dựng Coteccons

HOSE: CTD

NỘI DUNG CHÍNH

Nhìn lại thị trường tháng 04.2026

Bối cảnh chung

Diễn biến thị trường chứng khoán

Dự báo xu hướng thị trường tháng 05.2026

Các yếu tố có thể tác động đến thị trường

Dự báo kịch bản vận động của chỉ số VN-index

Nhận định cổ phiếu tâm điểm & gợi ý cơ hội đầu tư

Nhận định kỹ thuật top cổ phiếu có giá trị giao dịch lớn nhất

Gợi ý cơ hội đầu tư



NHÌN LẠI THỊ TRƯỜNG THÁNG 04.2026



1. BỐI CẢNH CHUNG

IMF hạ dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu

Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF đưa ra cảnh báo nếu giá dầu duy trì ở mặt bằng cao như hiện tại – tăng trưởng GDP toàn cầu năm nay có thể chỉ còn 2.5%, mức thấp nhất kể từ sau giai đoạn khủng hoảng năm 2020, trong khi lạm phát bị đẩy lên khoảng 5.4%. Ở những ngày đầu tháng 5, Giá dầu thô WTI đang giao dịch quanh mốc trên 100 USD/thùng sau khi đàm phán giữa Mỹ và Iran rơi vào bế tắc, kéo theo căng thẳng leo thang tại Eo biển Hormuz – tuyến vận tải năng lượng trọng yếu của thế giới.

Ngay cả trong kịch bản lạc quan hơn – tức tình huống chiến sự được kiểm soát và tác động đến các nền kinh tế phát triển ở mức hạn chế – IMF vẫn buộc phải điều chỉnh giảm triển vọng tăng trưởng của nhóm thị trường mới nổi và đang phát triển. Cụ thể, tăng trưởng năm 2026 được hạ xuống còn 3.9%, thấp hơn 0.3 điểm phần trăm so với dự báo hồi tháng 1. Đáng chú ý hơn, khu vực Trung Đông và Trung Á chịu ảnh hưởng trực tiếp từ xung đột bị điều chỉnh mạnh, với tăng trưởng chỉ còn 1.9%, giảm tới 2 điểm phần trăm.

Chính sách tiền tệ của các NHTW lớn tiếp tục thận trọng trước sức ép lạm phát

Trong bối cảnh áp lực lạm phát gia tăng từ giá năng lượng và rủi ro địa chính trị leo thang liên quan đến căng thẳng giữa Mỹ và Iran, các ngân hàng trung ương lớn đang đồng loạt lựa chọn trạng thái thận trọng. Theo đó, ngày 28.4, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản tiếp tục giữ nguyên lãi suất chính sách quanh 0.75%, đánh dấu lần thứ ba liên tiếp kể từ đầu năm 2026 sau đợt tăng vào tháng 12.2025. Tiếp đó, ngày 29.4, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ quyết định duy trì lãi suất tham chiếu trong vùng 3.5–3.75%. Đến ngày 30.4, Ngân hàng Trung ương châu Âu và Ngân hàng Trung ương Anh đồng loạt giữ nguyên lãi suất ở mức 2% và 3.75%. Chuỗi quyết định liên tiếp này cho thấy các nhà hoạch định chính sách đang rơi vào thế “tiến thoái lưỡng nan”, khi vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa tránh gây tổn hại thêm cho tăng trưởng trong một môi trường toàn cầu nhiều bất định.

Các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới đều ghi nhận sự phục hồi trong tháng 4

Thị trường chứng khoán toàn cầu đang trải qua một nhịp phục hồi tích cực trong tháng 4 sau khi lệnh ngừng bắn tạm thời có hiệu lực, tuy nhiên bản chất của đà tăng này nghiêng nhiều về sự điều chỉnh kỳ vọng hơn là sự cải thiện thực chất của nền kinh tế. Khi yếu tố “bất định” được tạm thời gỡ bỏ, tâm lý nhà đầu tư nhanh chóng chuyển từ trạng thái phòng thủ sang chấp nhận rủi ro, qua đó tạo ra một nhịp hồi mang tính giải tỏa sau giai đoạn căng thẳng. Dù vậy, cần nhìn nhận rằng nền tảng vĩ mô vẫn chưa có sự chuyển biến tương xứng: áp lực lạm phát chưa hạ nhiệt rõ rệt, giá năng lượng còn nhiều biến động và chính sách tiền tệ vẫn duy trì trạng thái thắt chặt.

Các chỉ số chứng khoán	Điểm số	%MoM
DOW JONES – Mỹ	49,499.27	+6.81%
DAX Index – Đức	24,292.38	+7.67%
CAC 40 - Pháp	8,114.84	+4.41%
FTSE 100 - Anh	10,363.93	+1.84%
KOSPI – Hàn Quốc	6,598.87	+30.61%
NIKKIE – Nhật Bản	59,513.12	+16.55%
VN-index – Việt Nam	1,854.10	+11.52%

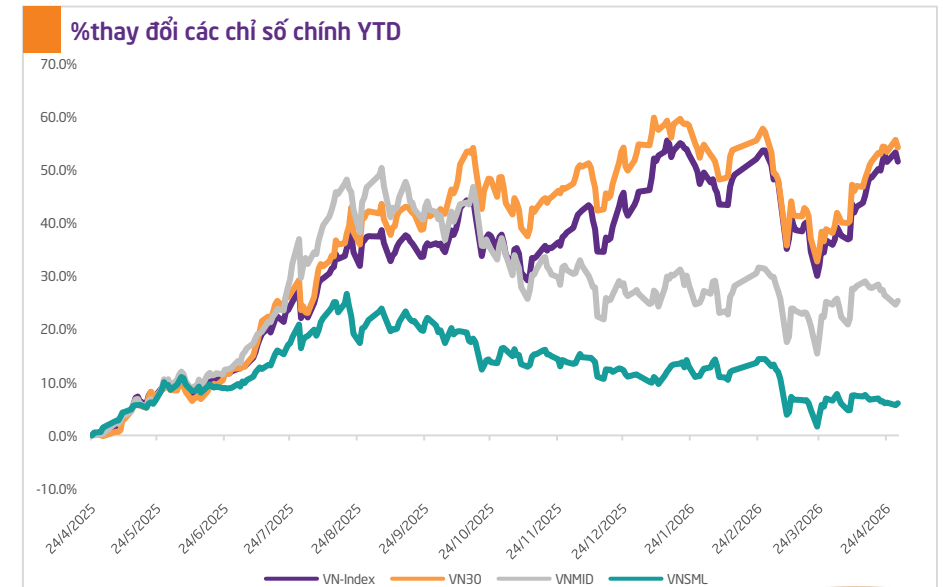
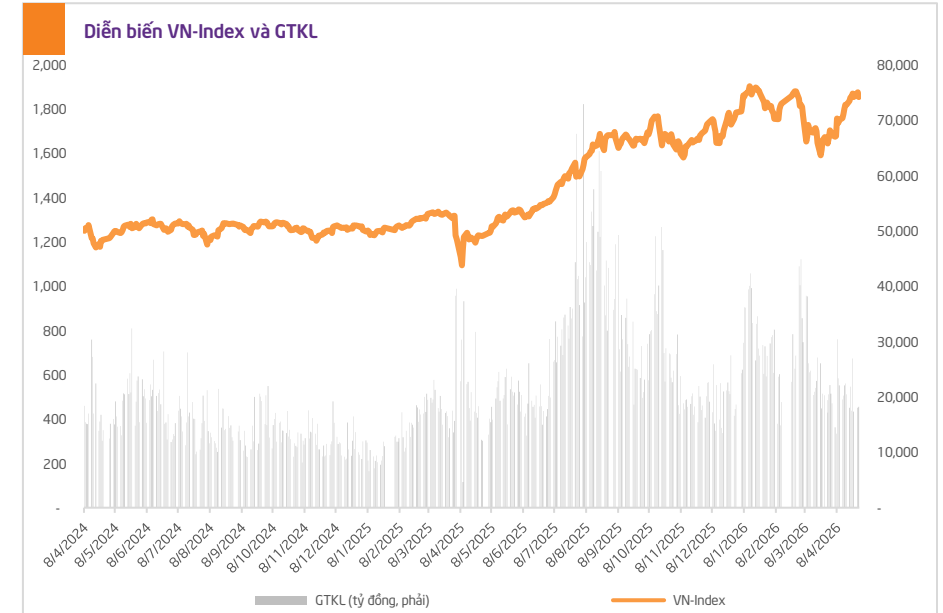
2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Diễn biến phục hồi của thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng 4 nhìn chung tương đối phù hợp với kịch bản mà chúng tôi đã đề cập trong báo cáo chiến lược trước đó. Tuy nhiên, nếu đi sâu vào cấu trúc vận động, có thể thấy chất lượng của nhịp tăng chưa thực sự bền vững khi phụ thuộc đáng kể vào nhóm vốn hóa lớn, trong khi độ rộng thị trường thu hẹp và thanh khoản suy giảm. Đồng thời, áp lực bán ròng kéo dài từ khối ngoại tiếp tục đóng vai trò như một lực cản đối với xu hướng chung. Dù vậy, cần nhìn nhận rằng trạng thái suy yếu của mặt bằng cổ phiếu và sự co hẹp thanh khoản phần nào phản ánh sự thận trọng hợp lý của dòng tiền trong bối cảnh các biến số vĩ mô toàn cầu như lạm phát và lãi suất vẫn tiềm ẩn nhiều bất định.

Tại ngày 29/04/2026, chỉ số VN-Index đạt 1,854.10 điểm, tăng 179.61 điểm so với cuối tháng trước, tương ứng mức tăng 10.73% MoM. Định giá thị trường theo P/E đạt 14.09 lần, tương đối thấp so với mức P/E trung bình 10 năm là 15.37 lần. Thanh khoản toàn thị trường ghi nhận sự sụt giảm so với tháng trước, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt 20,405 tỷ đồng/phiên tương ứng -25.08% MoM.

Xét theo vốn hóa, diễn biến thị trường cho thấy sự lệch pha rõ rệt giữa các nhóm cổ phiếu. Nhóm vốn hóa lớn - đại diện bởi VN30, dẫn dắt đà tăng với mức tăng +11.64% MoM, trong khi VNMidcap gần như đi ngang (+0.58%) và VNSmallcap thậm chí suy giảm (-0.46%). Đáng chú ý, phần lớn mức tăng của VN-Index lại đến từ một nhóm rất hẹp các cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup, với VIC đóng góp vượt trội (+116.42 điểm), theo sau là VHM (+28.10 điểm) và VRE (+3.16 điểm). Chỉ số hiện tại đang phản ánh "trọng số" nhiều hơn là "độ rộng", và vì vậy chưa thể hiện đầy đủ nhịp đập thực sự của thị trường.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trong tháng 4 với tổng giá trị là 13,755 tỷ đồng (tháng 3 là 17,595 tỷ đồng). Trong đó gồm 7,379 tỷ đồng thông qua giao dịch khớp lệnh và 6,376 tỷ đồng thông qua giao dịch thỏa thuận. Chiều mua ròng được dẫn đầu bởi HPG, FUEVFNVD và VRE; ngược lại VHM, VPL, FPT chịu lực bán ròng lớn nhất. Lũy kế 12 tháng gần nhất, khối ngoại đã bán ròng 131,032 tỷ đồng.



NHÌN LẠI THỊ TRƯỜNG THÁNG 04.2026

2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

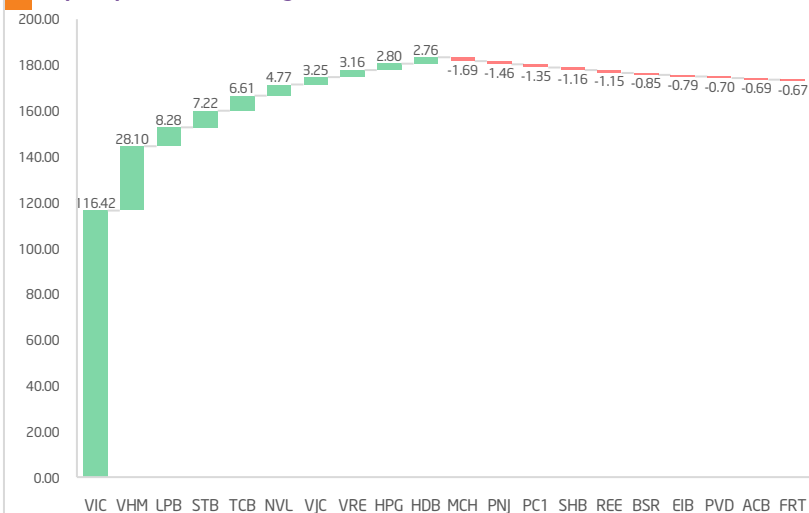


TIEN PHONG SECURITIES

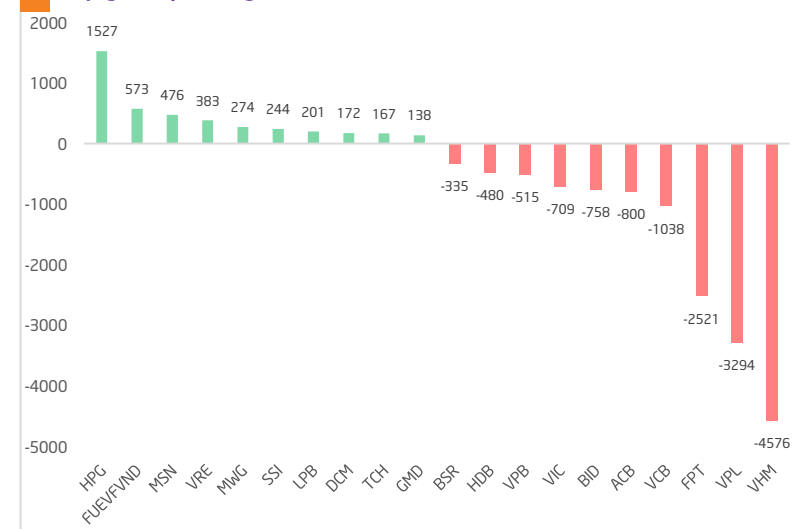
Định giá VN-index theo P/E (lần)



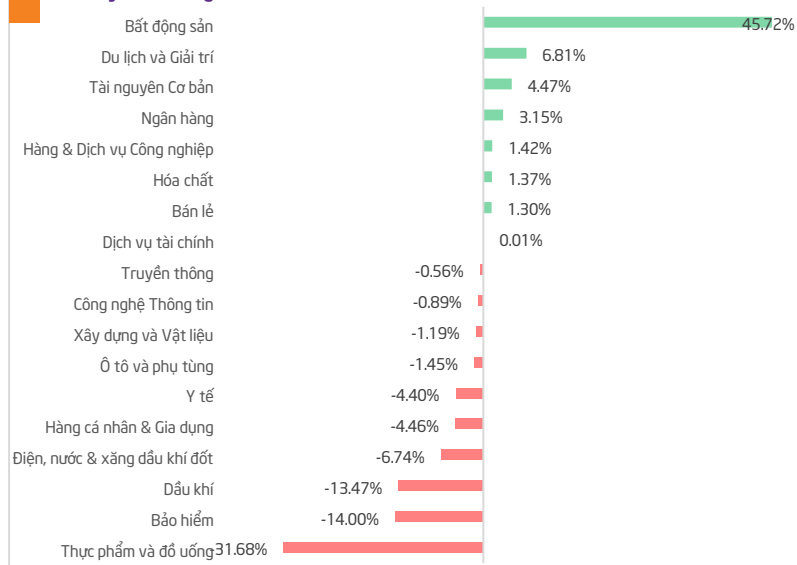
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến VN-index



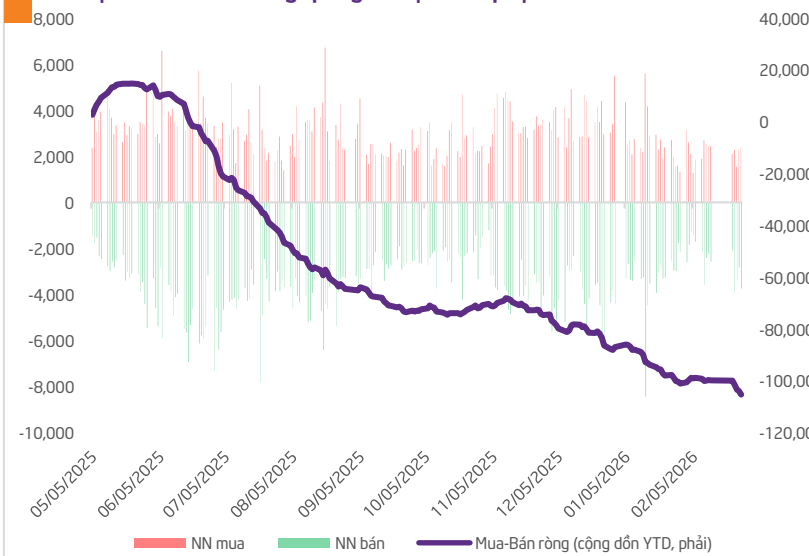
Top giao dịch ròng NĐTNN



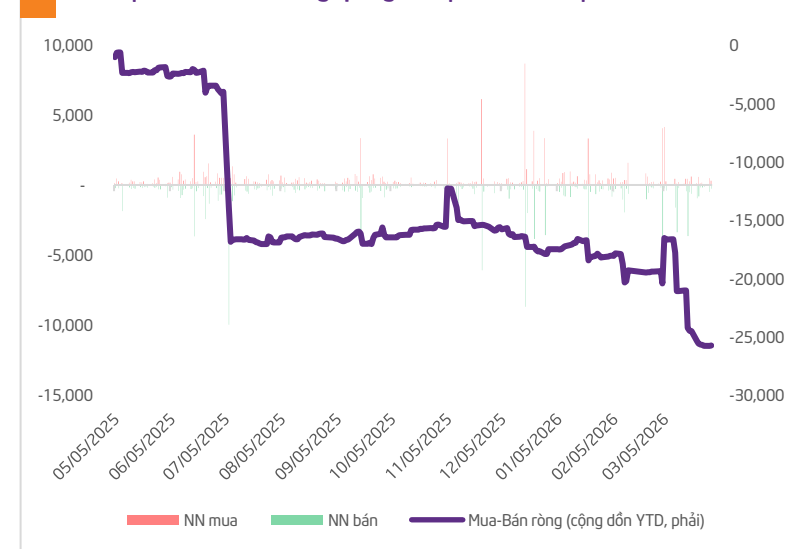
% Thay đổi của Ngành có GTGD lớn nhất



Giá trị NN mua bán ròng qua giao dịch khớp lệnh



Giá trị NN mua bán ròng qua giao dịch thỏa thuận



2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Nhận định thị trường theo quan điểm kỹ thuật:

Đà tăng của chỉ số VN-index đang chậm lại sau khi chạm vùng kháng cự tâm lý 1,880 – 1,900 trong những ngày cuối tháng 4 và đầu tháng 5.2026.

Khối lượng giao dịch có khuynh hướng giảm dần từ đầu tháng 4 và thường xuyên duy trì dưới ngưỡng trung bình 20 phiên, đây là tín hiệu cho thấy không có sự đồng thuận giữa giá và khối lượng, phản ánh đà tăng trong tháng của thị trường thiếu đi sự bền vững.

Chỉ báo RSI và MFI đều suy giảm từ vùng quá mua, đồng thời biểu đồ tuần suất ở chỉ báo MACD đang thu hẹp cho thấy động lực tăng đang suy yếu trong ngắn hạn.

Điểm sáng về mặt kỹ thuật trong giai đoạn hiện tại nằm ở cấu trúc các đường trung bình động đang duy trì độ dốc đi lên hàm ý xu hướng tăng trung hạn vẫn đang được duy trì. Việc VN-index vận động phía trên các đường trung bình cho thấy thị trường đang thiết lập một vùng đệm tương đối vững, có khả năng đóng vai trò hỗ trợ trong trường hợp xuất hiện các nhịp điều chỉnh ngắn hạn.

VN-Index đang vận động trong vùng nhạy cảm về mặt tâm lý, nơi cung – cầu có xu hướng thăm dò lẫn nhau. Việc thanh khoản suy giảm không chỉ phản ánh sự thận trọng và thiếu quyết đoán của dòng tiền, mà đồng thời cũng cho thấy áp lực bán chưa thực sự gia tăng đáng kể ngay tại vùng kháng cự. Trong bối cảnh nền tảng xu hướng tăng trung hạn vẫn được duy trì, trạng thái hiện tại mang nhiều hàm ý của một giai đoạn tích lũy hoặc điều chỉnh lành mạnh hơn là đảo chiều rõ rệt.



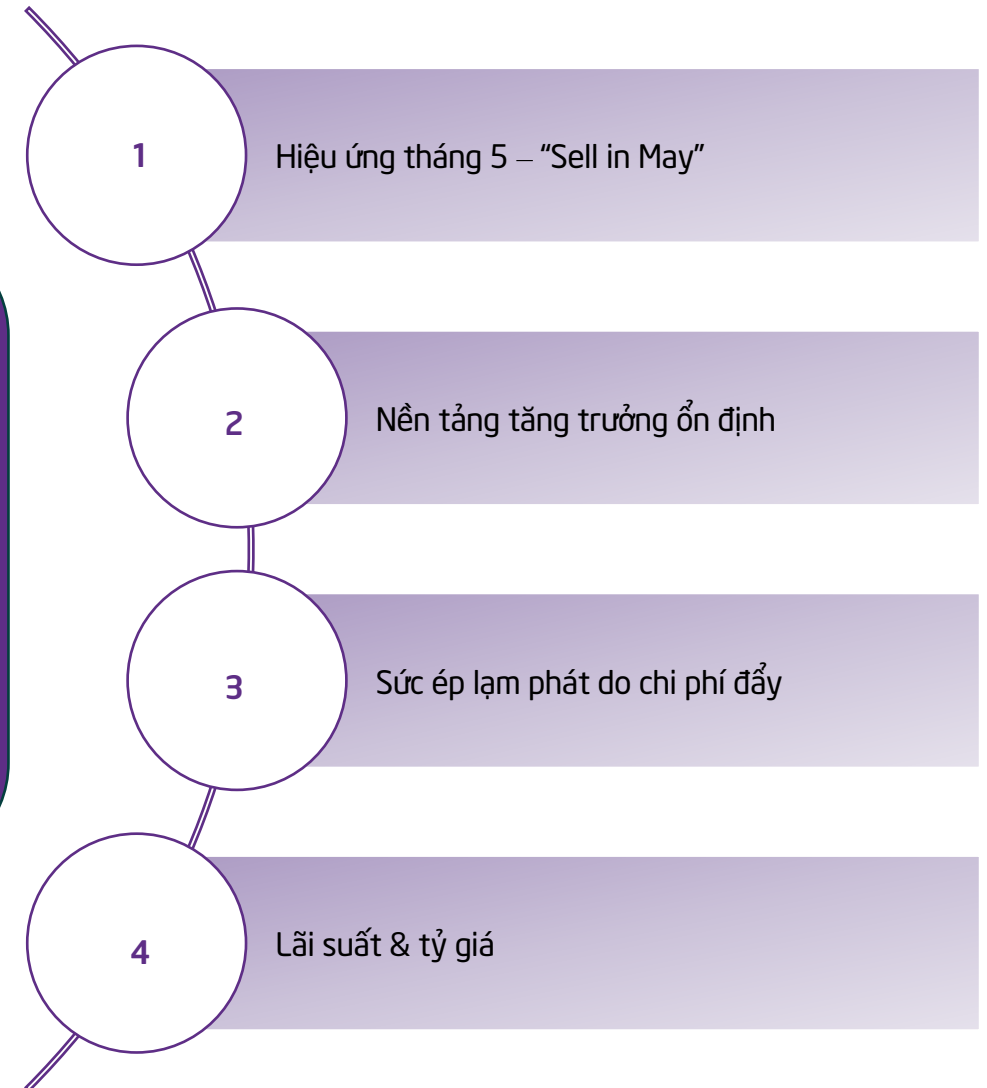


DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG THÁNG 05.2026



1. Các yếu tố có thể ảnh hưởng đến thị trường

Bước vào tháng 5, thị trường thường chịu tác động bởi hiệu ứng mùa vụ “Sell in May”, tuy nhiên thực tiễn cho thấy đây không phải là quy luật mang tính lặp lại mà chủ yếu phản ánh yếu tố tâm lý trong những giai đoạn thị trường thiếu động lực rõ ràng. Tại thị trường chứng khoán Việt Nam, chỉ có 3 năm chỉ số VN-index ghi nhận hiệu suất âm vào tháng 5 trong 10 năm gần đây, tức không phải là một quy luật mang tính lặp lại. Diễn biến của VN-Index phụ thuộc nhiều hơn vào trạng thái định giá và chu kỳ dòng tiền. Trong đó thị trường có thể bị chi phối bởi các yếu tố như nền tảng tăng trưởng kinh tế vững chắc, thị trường cũng đã cải thiện hơn về chất lượng khi trở thành thị trường mới nổi thứ cấp và cải thiện tín nhiệm quốc gia, nhưng đồng thời chịu sức ép từ lạm phát chi phí đẩy và mặt bằng lãi suất chưa thực sự nói lỏng.



1. Các yếu tố có thể ảnh hưởng đến thị trường

Hiệu ứng tháng 5 – “Sell in May”

“Sell in May” có nguồn từ thị trường Anh với câu đầy đủ: “Sell in May and go away, come back on St. Leger’s Day” – ám chỉ việc giới đầu tư rời thị trường trong mùa hè khiến thanh khoản và hiệu suất đầu tư suy giảm trong giai đoạn này. Tuy nhiên khái niệm Sell in May không phải là một quy luật bất di bất dịch mà mang nặng tính tâm lý của thị trường, đặc biệt là trong sự vận động phức tạp của thị trường tài chính hiện đại. Thực tế cho thấy, diễn biến thị trường phụ thuộc nhiều vào các biến số vĩ mô cốt lõi như chính sách điều hành tiền tệ của các ngân hàng trung ương, các điểm nóng địa chính trị, và bức tranh lợi nhuận của doanh nghiệp. Hơn nữa, nhiều dữ liệu thống kê trong những thập kỷ gần đây chỉ ra rằng việc rập khuôn áp dụng “Sell in May” có thể tạo ra rủi ro chi phí cơ hội rất lớn. Việc mù quáng rút vốn có thể khiến nhà đầu tư bỏ lỡ những nhịp sóng tăng giá bất ngờ hoặc đánh mất cơ hội tích lũy các cổ phiếu tiềm năng đang lụi về vùng định giá hấp dẫn sau mùa báo cáo tài chính quý 1.

Tại thị trường chứng khoán Việt Nam, chỉ có 3 năm chỉ số VN-index ghi nhận hiệu suất âm vào tháng 5 trong 10 năm gần đây, tức không phải là một quy luật mang tính lặp lại. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là các năm thị trường giảm trong tháng 5 (2018, 2019, 2022) đều xuất hiện trong bối cảnh mặt bằng định giá đã ở mức tương đối cao, với P/E phổ biến từ 16.x lần trở lên đi kèm P/B trên 2.2x lần – đây có thể xem là vùng trung bình - cao đối với VN-Index trong điều kiện bình thường. Ngược lại, các năm tháng 5 tăng điểm thường rơi vào giai đoạn thị trường có định giá thấp hơn hoặc đang trong xu hướng tăng được hỗ trợ bởi chính sách tiền tệ nới lỏng, dòng tiền dồi dào (2017, 2021). Điều này cho thấy yếu tố quyết định không nằm ở tháng 5, mà ở trạng thái định giá và chu kỳ dòng tiền của thị trường tại thời điểm đó.

Tại thời điểm ngày 05/05/2026, VN-Index hiện giao dịch quanh mức P/E ~13.67 và P/B ~2.11 mức định giá ở trạng thái tương đối trung tính. Về nền tảng, thị trường đang nhận được lực đỡ từ việc Việt Nam đã được xác nhận nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp, cùng với vị thế là điểm sáng tăng trưởng GDP trong khu vực – yếu tố góp phần củng cố kỳ vọng trung hạn và hạn chế rủi ro suy giảm sâu. Tuy nhiên vẫn tồn tại yếu tố bất lợi khi áp lực lạm phát gia tăng và mặt bằng lãi suất vẫn duy trì ở vùng trung bình cao.

Thời gian	VN-index (mở cửa)	VN-index (đóng cửa)	% Thay đổi	P/E	P/B
T5.2026					
T5.2025	1,233.97	1,332.60	+7.99%	13.11	1.69
T5.2024	1,212.13	1,261.72	+4.09%	14.15	1.75
T5.2023	1,046.05	1,075.17	+2.78%	12.73	1.65
T5.2022	1,366.11	1,292.68	-5.38%	13.81	2.20
T5.2021	1,222.08	1,328.05	+8.67%	18.04	2.71
T5.2020	766.14	864.47	+12.83%	14.06	1.94
T5.2019	978.81	959.88	-1.93%	16.58	2.45
T5.2018	1,053.26	971.25	-7.79%	18.18	2.88
T5.2017	718.70	737.82	+2.66%	15.77	2.21
T5.2016	595.95	618.44	+3.77%	13.94	1.80

1. Các yếu tố có thể ảnh hưởng đến thị trường

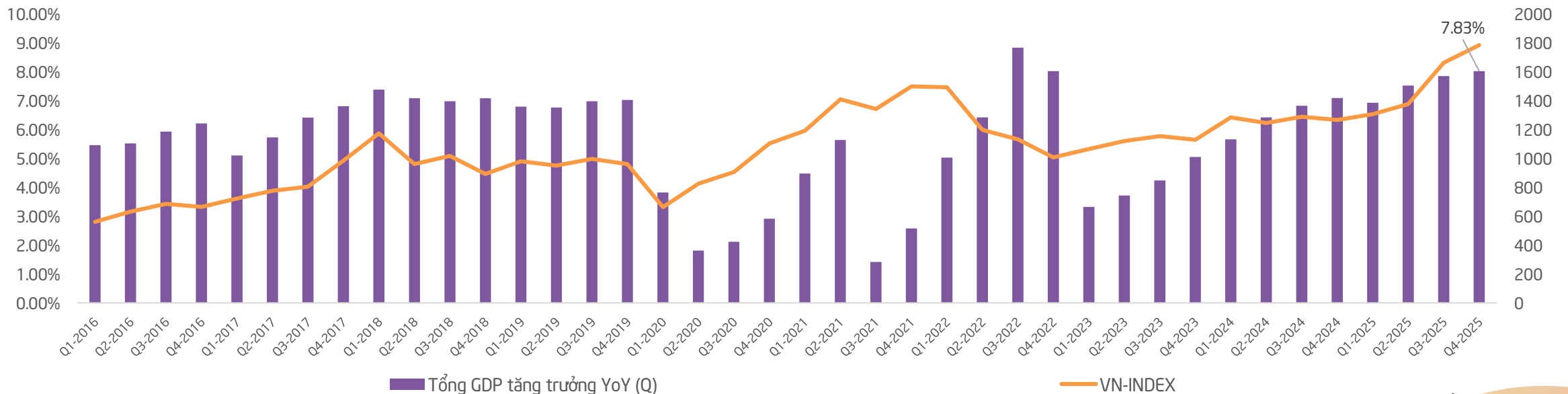
Nền tảng tăng trưởng ổn định

Quan sát trong nhiều năm cho thấy mối liên hệ tương đối rõ giữa tăng trưởng kinh tế và diễn biến của thị trường chứng khoán: VN-Index thường vận động tích cực trong các giai đoạn nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng ổn định, như giai đoạn 2016–2019 hay pha phục hồi sau đại dịch 2023–2025. Năm 2025, GDP Việt Nam đạt 7.58%, tiếp tục củng cố nền tảng tăng trưởng, và bước sang năm 2026, mục tiêu duy trì tốc độ cao hơn cho thấy định hướng chính sách vẫn ưu tiên mở rộng kinh tế. Quý I/2026 ghi nhận mức tăng 7.83% so với cùng kỳ – thuộc nhóm cao nhất trong nhiều năm – cho thấy động lực tăng trưởng vẫn đang được duy trì.

Việc Moody's nâng triển vọng tín nhiệm của Việt Nam lên mức "Tích cực" – trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định – là một tín hiệu đáng chú ý. Rủi ro từ các biện pháp bảo hộ thương mại của Mỹ đã giảm bớt so với dự kiến trước đó, trong khi Việt Nam đã thể hiện khả năng phục hồi thông qua tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài bền vững, củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, thị trường chứng khoán có cơ sở để giữ xu hướng tích cực trong trung và dài hạn, khi tăng trưởng kinh tế thường đi kèm với cải thiện lợi nhuận doanh nghiệp và mở rộng quy mô thị trường. Tuy nhiên, ở góc nhìn ngắn hạn, biến động vẫn khó tránh khỏi do tác động của các yếu tố vĩ mô khác như lãi suất, tỷ giá hay môi trường bên ngoài.

Tương quan giữa tăng trưởng GDP và VN-index giai đoạn 2016 - 2026



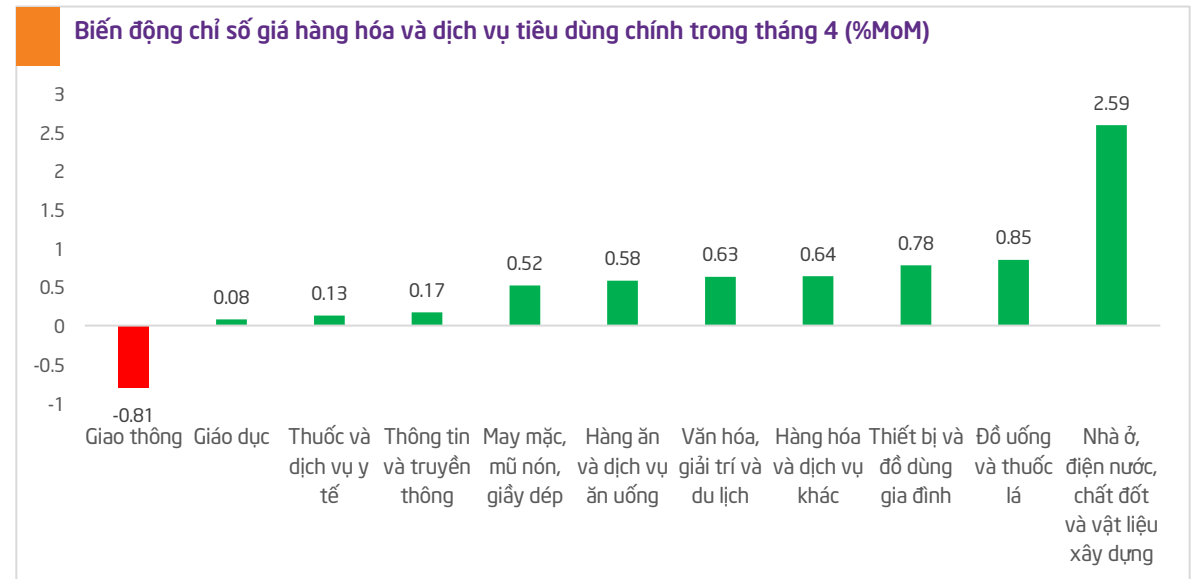
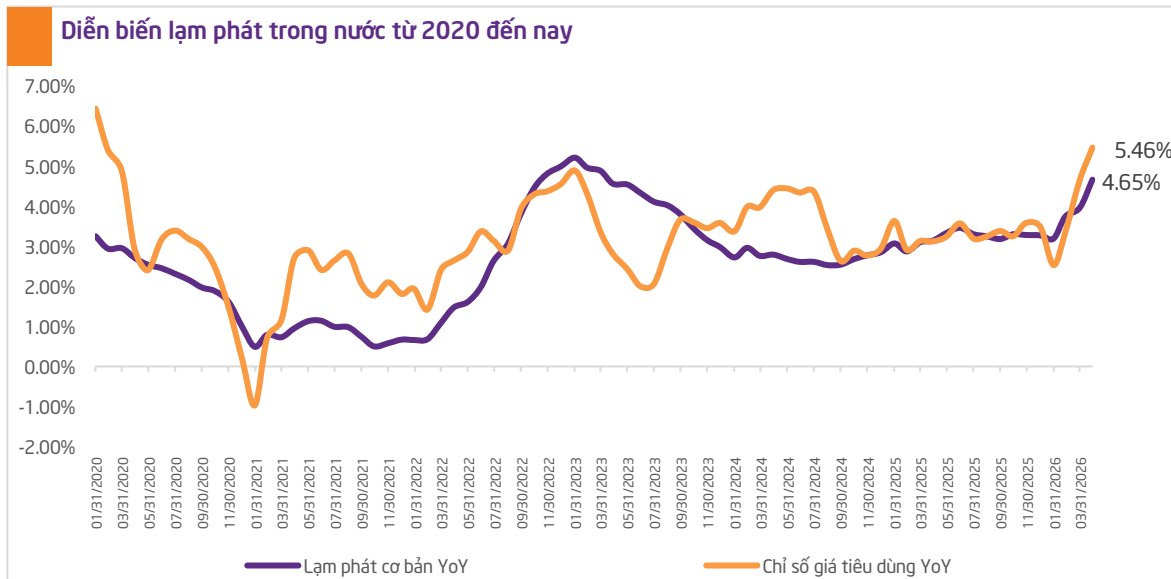
1. Các yếu tố có thể ảnh hưởng đến thị trường

Sức ép lạm phát do chi phí đẩy

Bối cảnh kinh tế hiện tại đang đặt hệ thống tài chính trước một tình thế bất lợi khi giá dầu thô ghi nhận mức nhảy vọt hơn 50%, duy trì quanh ngưỡng 100 USD/thùng kể từ khi căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông leo thang. Đây không đơn thuần là một biến động giá hàng hóa mang tính thời điểm, mà là một xung lực mạnh mẽ thúc đẩy chu kỳ lạm phát do chi phí đẩy trên diện rộng. Với vai trò là mạch máu của mọi hoạt động kinh tế, sự thối rữa của giá năng lượng vào chi phí đầu vào đã buộc các doanh nghiệp phải điều chỉnh giá thành phẩm để bảo vệ biên lợi nhuận, tạo nên một hiệu ứng lan tỏa từ khu vực sản xuất sang khu vực tiêu dùng. Theo mô hình ước tính của IMF, chỉ cần giá năng lượng tăng 10% và duy trì trong một năm, lạm phát toàn cầu có thể bị đẩy thêm 0.4%.

Tại thị trường trong nước, lạm phát cơ bản tháng 4/2026 tăng 0.88% so với tháng trước và 4.66% so với cùng kỳ, phản ánh sức ép giá đã bắt đầu bám rễ sâu vào các cấu phần ổn định của nền kinh tế. Động lực chính dẫn dắt chỉ số giá tiêu dùng đến từ nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (tăng 2.59%) – hệ quả tất yếu của việc giá gas và dầu hỏa đồng loạt thiết lập mặt bằng mới. Bên cạnh đó, nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 0.58%) cũng đang chịu tác động dây chuyền.

So với cùng kỳ năm trước, chỉ số CPI tháng 4/2026 khi tăng 5.46%, trong đó toàn bộ 11/11 nhóm hàng hóa thiết yếu đều ghi nhận sự đi lên của mặt bằng giá so với năm trước, cho thấy lạm phát không còn khu trú ở một vài mặt hàng đơn lẻ mà đã trở thành áp lực hệ thống.



1. Các yếu tố có thể ảnh hưởng đến thị trường

Lãi suất:

Mặt bằng lãi suất đang phát đi những tín hiệu hạ nhiệt ban đầu, thể hiện qua sự cải thiện lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng và xu hướng điều chỉnh giảm ở lãi suất huy động tại các NHTM. Tuy nhiên, các biến động này mới chủ yếu diễn ra ở phần bề mặt của thị trường nhưng chưa đủ cơ sở để khẳng định sự hình thành của một chu kỳ nói lỏng rõ ràng và bền vững. Cụ thể:

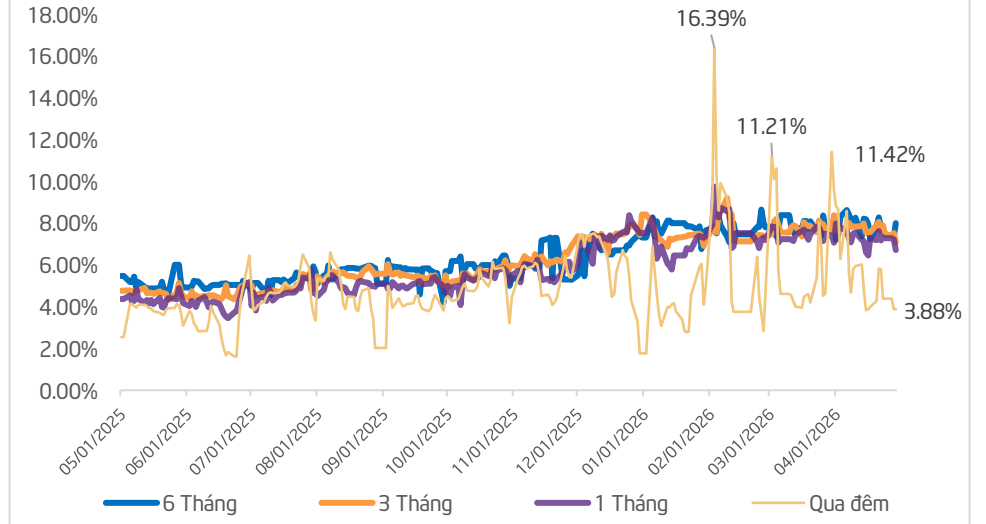
- Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng – thước đo nhạy nhất phản ánh trạng thái thanh khoản của hệ thống đang cho thấy tín hiệu hạ nhiệt khi lùi xuống dưới ngưỡng 4%/năm vào những ngày cuối tháng 4. Trong giai đoạn đầu năm 2026, thị trường từng trải qua giai đoạn căng thẳng thanh khoản đẩy lãi suất qua đêm có thời điểm vọt lên trên 16%/năm. Tuy nhiên, các kỳ hạn dài hơn (từ 1 đến 6 tháng) vẫn neo ở mặt bằng cao so với năm trước. Điều này cho thấy áp lực thanh khoản ngắn hạn đã được giải tỏa, nhưng mặt bằng chi phí vốn trong trung hạn vẫn chưa hạ.

- Khảo sát tại hơn 30 ngân hàng thương mại cho thấy lãi suất huy động đang có tín hiệu hạ nhiệt dưới tác động điều hành của Ngân hàng Nhà nước nhằm đưa mặt bằng lãi suất về mức hợp lý. Đặc biệt tại nhóm NHTM cổ phần lớn như TCB, HDB, VPB, STB lãi suất giảm từ 0.3% -0.5% ở hầu hết các kỳ hạn.

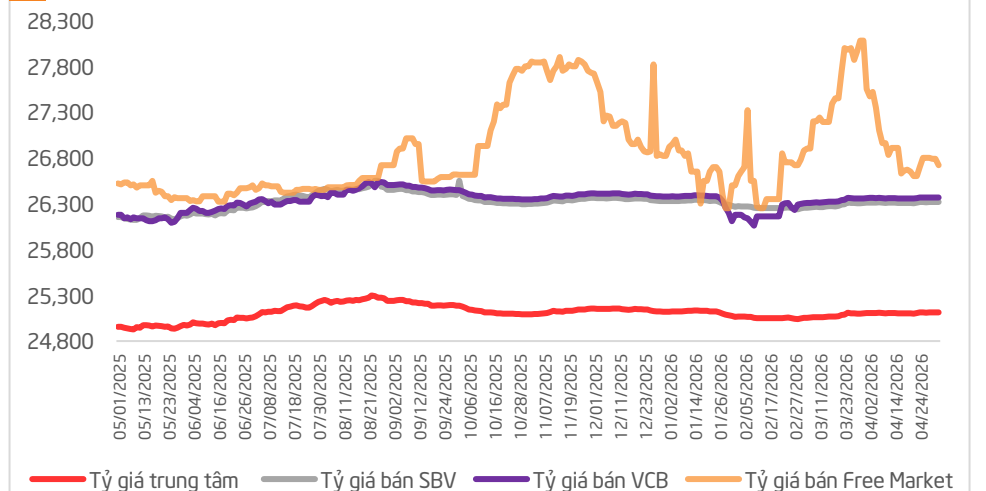
Tỷ giá VND/USD

Trong bối cảnh US Dollar Index tăng từ vùng 96.x lên 98.x sau khi căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông xảy ra, tỷ giá trong nước lại duy trì trạng thái ổn định: tỷ giá bán USD tại các ngân hàng dao động quanh 26,200–26,400, trong khi thị trường tự do hạ nhiệt về khoảng 26,800 sau khi từng chạm ngưỡng 28.000 vào đầu tháng 4. Diễn biến này cho thấy thanh khoản USD trong hệ thống đã được cải thiện đáng kể, đồng thời tâm lý găm giữ ngoại tệ suy yếu, qua đó phản ánh hiệu quả rõ nét của chính sách điều hành trong việc ổn định kỳ vọng thị trường.

Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng 12 tháng gần nhất



Tỷ giá VND/USD



DỰ BÁO XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 05.2026

2. Dự báo kịch bản vận động của chỉ số VN-index

Kịch bản cơ sở (65%): 1,864 – 1,925 điểm

Tiếp nối xu hướng tăng trong tháng 4, kịch bản cơ sở trong tháng 5.2026 nghiêng về tăng trong thận trọng

Tính đến cuối ngày 05/05/2026, đồ thị chỉ số VN-index tạm thời bứt phá lên khỏi vùng kháng cự trendline (đường kháng cự được hình thành khi nối 2 đỉnh trước đó) tương ứng với 1,865 điểm - đây là tín hiệu khá tích cực trong ngắn hạn, hàm ý chỉ số có thể tiếp tục tăng hướng đến vùng kháng cự kế tiếp ~1,925 điểm - tương ứng với vùng đỉnh hình thành trong tháng 1.2026. Khối lượng giao dịch khớp lệnh toàn thị trường vẫn đang ở mức thấp và duy trì liên tục dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy khả năng chỉ số đang dần về cuối của sóng tăng.

Theo đó, chúng tôi dự báo chỉ số VN-index vẫn duy trì quán tính tăng điểm nhưng đi kèm với hiện tượng rung rung lắc và sự thận trọng của dòng tiền. Vùng kháng cự 1,865 mà chỉ số vượt qua có thể trở thành hỗ trợ tiềm năng trong thời gian tới, do đó chúng tôi ước tính VN-index sẽ vận động trong vùng điểm số từ 1,865 đến 1,925 trong tháng 5.

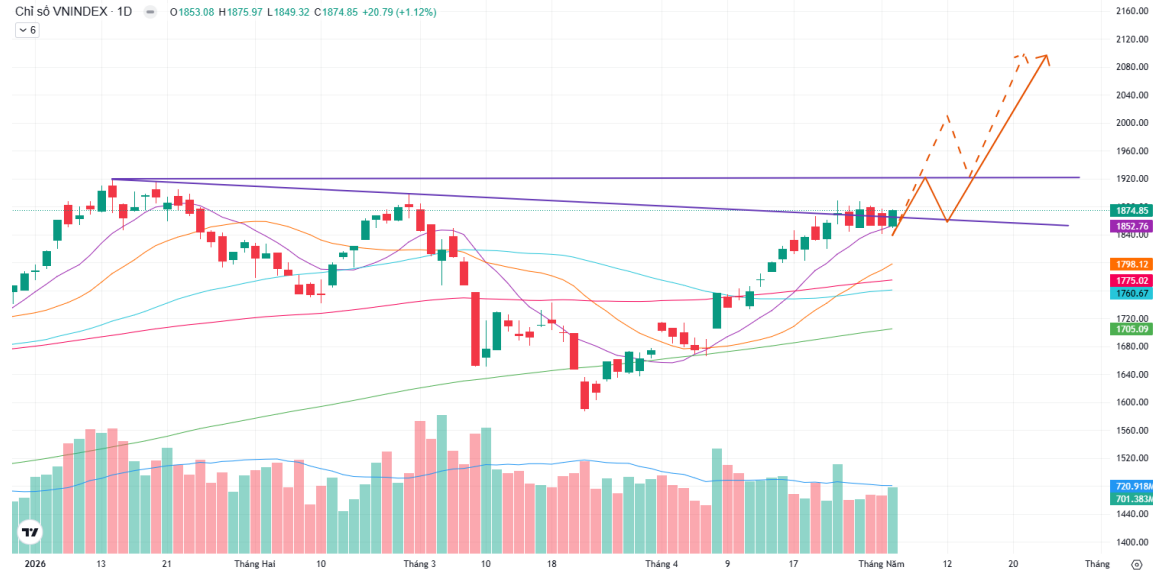
Gợi ý chiến lược chung:

Trong bối cảnh chỉ số dự kiến dao động trong biên độ 1,865 – 1,925 điểm, chiến lược phù hợp nhất là "Mua tại hỗ trợ - Bán tại kháng cự" (Swing Trading) Hiện thực hóa lợi nhuận từng phần khi VN-Index tiệm cận vùng kháng cự 1,925 điểm trong trường hợp cầu vẫn không có sự cải thiện tại vùng này. Tuy nhiên NĐT cũng cần lưu ý hạ tỷ trọng trong trường hợp chỉ số mất hỗ trợ 1,865 điểm (False Breakout) để đảm bảo sức mua trong trường hợp thị trường điều chỉnh.



2. Dự báo kịch bản vận động của chỉ số VN-index

Kịch bản tích cực (20%) : 1,985 – 2,100 điểm



Đồ thị chỉ số VN-index.Nguồn: Fireant

Trong trường hợp khối lượng giao dịch có sự cải thiện hơn giúp chỉ số VN-index bứt phá khỏi vùng kháng cự 1,925 điểm, thị trường có thể mở rộng xu hướng tăng. Trong một xu hướng tăng, đỉnh sau sẽ cao hơn đỉnh trước, do vậy chúng tôi sử dụng phương pháp xác định giá mục theo thang đo Fibonacci hồi quy với tỷ lệ 1,272 – 1.618 dựa trên nhịp giảm gần nhất, tương ứng với vùng điểm số từ 1,985 đến 2,100.

Gợi ý chiến lược chung:

NĐT tiếp tục ưu tiên chiến lược nắm giữ nếu quan sát thấy áp lực bán không đáng kể tại vùng kháng cự 1,925 điểm, tuy nhiên việc mua mới cũng cần hết sức chọn lọc dựa vào việc tận dụng tính chất phân hóa mạnh của thị trường giai đoạn hiện tại.

Kịch bản tiêu cực (15%) : 1,760 – 1,800 điểm



Đồ thị chỉ số VN-index.Nguồn: Fireant

Trong trường hợp thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp hoặc gia tăng theo chiều bán khiến VN-index rơi vào trường hợp False breakout (nói khác là bulltrap) khiến chỉ số đánh mất vùng 1,865 điểm, chỉ số VN-index có khả năng phải lùi về vùng hỗ trợ sâu hơn để tìm điểm cân bằng. Tuy nhiên với hệ thống đường trung bình hỗ trợ dày đặc phía dưới, chúng tôi nghiêng về kịch bản điều chỉnh lành mạnh với mục tiêu 1,760 – 1,800 điểm.

Gợi ý chiến lược chung:

Dù trong kịch bản tiêu cực, nhưng chúng tôi đánh giá đây lại là vùng điểm số mở ra cơ hội hấp dẫn cho các vị thế trung – dài hạn, đặc biệt đối với NĐT đã quản trị tốt danh mục trong kịch bản cơ sở mà chúng tôi đề cập phía trên. NĐT có thể tiến hành giải ngân từng phần đối với các cổ phiếu có nền tảng tốt và kết quả kinh doanh tích cực.



NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU TÂM ĐIỂM & GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ



NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU TÂM ĐIỂM & GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Nhận định kỹ thuật top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch lớn nhất tháng 4.2026

Mã	Sàn	Giá	% Thay đổi 1M	Các chỉ báo kỹ thuật				Hỗ trợ gần nhất	Kháng cự gần nhất	Nhận định
				Aroon Osc (25)	ROC (14)	CMF (14)	RSI (14)			
SHB	HOSE	14,000	-6.04%	-90.00	-4.35	-0.07	34.31	13,950	15,200	Cổ phiếu đang trong nhịp giảm ngắn hạn nhưng có tiềm năng sớm kết thúc vì giá rơi về vùng hỗ trợ tương đối mạnh, áp lực bán đang thưa dần. Theo đó, NĐT có thể mở vị thế mua với tỷ trọng nhỏ tại vùng giá hiện tại với GMT ngắn hạn đặt tại kháng cự gần nhất 15,200.
VHM	HOSE	151,200	26.85%	60.00	28.24	0.08	65.70	139,000	155,000	Cổ phiếu nhìn chung vẫn đang duy trì xu hướng tăng, các chỉ báo động lượng vẫn ở mức tích cực nhưng đang giảm dần từ vùng quá mua trong bối cảnh giá cổ phiếu đang ở gần vùng kháng cự, theo đó NĐT nên hạn chế mua mới nhưng vẫn có thể tiếp tục nắm giữ các vị thế sẵn có để chờ tín hiệu rõ ràng hơn.
HPG	HOSE	27,300	2.44%	-70.00	-0.18	-0.32	45.96	26,700	29,400	Cổ phiếu đang trong xu hướng giảm, áp lực từ phe bán khá rõ nét, động lượng tăng giá cũng rơi về mức trung tính. Theo đó cổ phiếu có thể tiếp tục duy trì xu hướng giảm trong ngắn hạn nhưng mức giảm có thể không lớn. Theo đó, NĐT có thể chờ mua tại vùng hỗ trợ gần, NĐT đang có vị thế có thể tiếp tục nắm giữ nhưng cần nhiều hơn sự kiên nhẫn cho quá trình tái tích lũy.
VIC	HOSE	219,500	55.67%	60.00	56.90	0.29	73.83	188,000	227,000	Cổ phiếu nhìn chung vẫn đang duy trì xu hướng tăng, các chỉ báo động lượng vẫn ở mức tích cực nhưng đang giảm dần từ vùng quá mua trong bối cảnh giá cổ phiếu đang ở gần vùng kháng cự, theo đó NĐT nên hạn chế mua mới nhưng vẫn có thể tiếp tục nắm giữ các vị thế sẵn có để chờ tín hiệu rõ ràng hơn.
VIX	HOSE	16,450	1.54%	-40.00	-0.90	-0.34	42.42	15,700	18,600	Cổ phiếu đang trong nhịp giảm ngắn hạn nhưng có tiềm năng sớm kết thúc khi giá sắp chạm hỗ trợ, tuy nhiên áp lực từ phe bán vẫn còn khá lớn có thể khiến cổ phiếu cần nhiều thời gian hơn để tích lũy tại vùng hỗ trợ. Do đó, NĐT có thể áp dụng chiến lược mua tích lũy từng phần với tỷ trọng nhỏ tại vùng hỗ trợ.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU TÂM ĐIỂM & GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Nhận định kỹ thuật top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch lớn nhất tháng 4.2026

Mã	Sàn	Giá	% Thay đổi 1M	Các chỉ báo kỹ thuật				Hỗ trợ gần nhất	Kháng cự gần nhất	Nhận định
				Aroon Osc (25)	ROC (14)	CMF (14)	RSI (14)			
FPT	HOSE	74,300	0.41%	-90.00	-0.54	-0.28	43.88	71,800	79,200	Cổ phiếu duy trì xu hướng giảm trung hạn nhưng áp lực cung không còn quá lớn, vùng giá hiện tại đang tiệm cận mức hỗ trợ gần nhất, theo đó cổ phiếu có khả năng chuyển sang trạng thái tích lũy nếu vùng hỗ trợ không bị xuyên thủng. NĐT có thể áp dụng chiến lược mua tích lũy từng phần với tỷ trọng nhỏ tại vùng hỗ trợ.
SSI	HOSE	27,300	1.11%	-80.00	-0.91	-0.52	41.03	26,800	29,300	Cổ phiếu đang trong xu hướng giảm, áp lực từ phe bán khá rõ nét, động lượng tăng giá cũng rơi về mức trung tính. Theo đó cổ phiếu có thể tiếp tục duy trì xu hướng giảm trong ngắn hạn. NĐT có thể chờ mua tại vùng hỗ trợ gần, NĐT đang có vị thế có thể tiếp tục nắm giữ nhưng cần kiên nhẫn cho quá trình điều chỉnh.
NVL	HOSE	17,800	24.48%	70.00	28.06	-0.01	56.02	14,900	20,900	Cổ phiếu đang trong chịu áp lực bán mạnh trong ngắn hạn với biên độ giảm lớn. Tuy nhiên nhìn chung cổ phiếu đang trong xu hướng tăng trung hạn, các chỉ báo động lượng không quá tiêu cực. Theo đó, nhịp điều chỉnh có thể mở ra cơ hội mua mới với mức giá hợp lý hơn, đặc biệt là ở vùng hỗ trợ tâm lý khá mạnh MA200 ngày tương ứng với vùng giá 14,900
MWG	HOSE	84,800	6.94%	10.00	3.67	0.09	53.42	80,300	88,500	Cổ phiếu đang trong xu hướng tăng ngắn hạn, động lượng tăng dù có nhưng ở mức khiêm tốn, biến động giá cũng tương đối hẹp cho thấy sự thận trọng nhất định của cả 2 phe mua và bán. Theo đó, NĐT nên ưu tiên chiến lược nắm giữ và chỉ nên mua mới khi cổ phiếu có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ.
HCM	HOSE	26,600	10.14%	64.00	12.71	0.02	60.29	25,800	28,400	Cổ phiếu đang trong xu hướng tăng trung hạn, động lực tăng giá khá tích cực. Theo đó NĐT có thể ưu tiên nắm giữ hoặc gia tăng tỷ trọng tại vùng giá hỗ trợ.

Giải thích ý nghĩa các chỉ báo:

- Aroon Osc (25): Chỉ báo xu hướng trong 25 phiên gần nhất
- ROC (14): Tốc độ thay đổi giá trong 14 phiên gần nhất
- CMF (14): đo dòng tiền tích lũy/phân phối trong 14 phiên gần nhất
- RSI (14): đo lường sức mạnh giá trong 14 phiên gần nhất

Nguồn: Fiinpro, TPS Research

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU TÂM ĐIỂM & GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

2. Gợi ý cơ hội đầu tư theo phân tích kỹ thuật

CTCP CƠ ĐIỆN LẠNH – HOSE: REE

Giá đóng cửa ngày 06/05/2026 **61,500 VND/CP**

Giá mục tiêu **81,600 VND/CP**

Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng **+32.68%**

Trading time **3 – 6 tháng**



Đồ thị cổ phiếu REE. Nguồn: Fireant

Nhận định:

Cổ phiếu REE hiện đang vận động trong một khung giá đi ngang kéo dài từ khoảng tháng 6/2025 đến nay (tháng 5/2026). REE đang có tiềm năng là một cấu trúc tích lũy điển hình theo phương pháp luận Wyckoff. Hiện tại cổ phiếu đã quay về vùng hỗ trợ chiến lược quanh 60,000 (tương ứng với biên dưới của khung giá) với khối lượng giao dịch cạn kiệt đáng kể.

Trạng thái thắt chặt của các đường trung bình động kết hợp cùng nền tảng tích lũy vững chắc được xây dựng từ giữa năm 2025 đang tạo ra một lực nén rất lớn. Đây là tiền đề quan trọng để REE thoát khỏi giai đoạn đi ngang và chính thức bước vào chu kỳ tăng giá mới một khi dòng tiền lớn xác nhận kích hoạt trở lại.

Dựa trên phương pháp đo lường phạm vi giá của kênh tích lũy, chúng tôi ước tính giá mục tiêu của cổ phiếu REE là 81,600 tương ứng với tiềm năng sinh lời là 32.68% so với giá đóng cửa ngày 06/05/2026.

Chiến lược giao dịch:

NĐT có thể mở vị thế thăm dò quanh vùng giá từ 60,000 – 61,500 đồng thời thiết lập vùng stoploss nếu giá giảm về dưới 58,500. Trong trường hợp giá cổ phiếu vượt mức 65,000 với khối lượng tích cực, NĐT có thể bổ sung thêm 1 phần vị thế mà vẫn giữ được mức giá vốn trung bình ở mức an toàn.

Vùng mua (1)	Vùng mua (2)	Hỗ trợ	Kháng cự	Ngưỡng Cutloss	Giá mục tiêu
~23,350 – 23,500	>24,000	22,800	24,000	<22,800	~26,800

2. Gợi ý cơ hội đầu tư theo phân tích kỹ thuật

CTCP XÂY DỰNG COTECCONS – HOSE: REE

Giá đóng cửa ngày 06/05/2026	86,600 VND/CP
Giá mục tiêu	108,000 VND/CP
Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng	+24.71%
Trading time	3 – 6 tháng



Đồ thị cổ phiếu CTD. Nguồn: Fireant

Nhận định:

Từ góc nhìn kỹ thuật, cổ phiếu CTD đang ghi nhận tín hiệu chuyển pha đáng chú ý khi giá đã bứt phá ra khỏi mô hình tam giác cân – một cấu trúc tích lũy điển hình trước các nhịp mở rộng xu hướng. Điểm tích cực không chỉ nằm ở hành động giá, mà còn ở sự đồng thuận của dòng tiền, hàm ý lực cầu đủ mạnh để hấp thụ nguồn cung tích lũy trước đó.

Bên cạnh đó, hệ thống các đường trung bình động đang vận động theo hướng dốc lên và sắp xếp theo cấu trúc thuận xu hướng, phản ánh một nền tảng tăng trưởng tương đối ổn định. Trong các nhịp điều chỉnh kỹ thuật nếu có, các vùng này nhiều khả năng sẽ đóng vai trò như các lớp đệm hỗ trợ động cho giá.

Trên cơ sở phương pháp đo lường mục tiêu theo chiều cao của mô hình, chúng tôi kỳ vọng CTD có khả năng hướng đến vùng giá mục tiêu quanh 108.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng mức sinh lời ước tính 24.71% so với giá đóng cửa ngày 06/05/2026, với điều kiện xu hướng hiện tại tiếp tục được duy trì và không xuất hiện tín hiệu đảo chiều đáng kể.

Chiến lược giao dịch:

ĐT có thể mở vị thế mua từng phần lần lượt ở vùng giá 86,000 – 88,000 và 82,000 – 84,000, đồng thời thiết lập vùng stoploss nếu giá giảm về dưới 80,000.

Vùng mua (1)	Vùng mua (2)	Hỗ trợ	Kháng cự	Ngưỡng Cutloss	Giá mục tiêu
86,000 – 88,000	82,000 – 84,000	81,500	92,700	<80,000	~108,000

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS

LIÊN HỆ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG (TPS)

 028 7301 3839

 tt.pt@tpbs.com.vn

 <https://www.tpbs.com.vn/>